

Bản án số: 667/2017/HS-PT
Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Phụng;

Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Văn Hòa, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 780/2016/TLPT-HS ngày 06/10/2016 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn T do có kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2016/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1969; ĐKKHKT: phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1941; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2013, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; ĐKKHKT: phường Q, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú tại: phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; vợ là Đoàn Thị T, sinh năm

1989; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2013, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 tại Quảng Ninh, ĐKHKT: phường Q, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; tạm trú tại: xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá: 08/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946; có chồng là Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1969; có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2013. Bị cáo Nguyễn Thị H được Hội đồng xét xử phúc thẩm trích xuất đến phiên tòa để làm rõ hành vi của các đồng phạm.

***Người bào chữa:** Ông Trịnh Sơn Đ - Luật sư của Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc D, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 04 giờ 00 ngày 29/01/2013, tại khu vực chân cầu An Dương thuộc phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Tổ tuần tra Phòng PC65 Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát P do Nguyễn Văn T điều khiển chở Nguyễn Thị H, phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 bánh chất bột màu trắng dạng cục, cân nặng 1.046,54 gam, kết quả giám định có thành phần Hêrôin; thu của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động, 738.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát P; thu của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động và 3.063.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H tại xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ: Trên mặt bàn, dưới gầm bàn trong phòng ngủ phía trái; trong tủ phòng ngoài phía bên phải, và trong xe ô tô biển kiểm soát A gồm: 05 bánh chất bột dạng cục màu trắng cân nặng 1.745,83 gam, 03 túi nilon đựng cục bột màu trắng có trọng lượng 207,16 gam, kết quả giám định đều có thành phần Hêrôin; 01 túi nilon bên trong có 05 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng cân nặng 1.308,07 gam, kết quả giám định có thành phần Ketamine; 06 túi nilon bên trong chứa 445,99 gam chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định có thành phần Methamphetamine và Ketamine; 01 túi nilon đựng 190 viên nén cân nặng 46,74 gam, kết quả giám định có thành phần MDMA; 03 túi nilon bên trong có 423 viên nén cân nặng 42,26 gam, kết quả giám định có thành phần Methamphetamine; 01 túi nilon bên trong chứa 1,7955 gam tinh thể màu trắng, kết quả giám định có thành phần Methamphetamine; 02 khẩu

súng K54, kết quả giám định thuộc loại vũ khí quân dụng; 02 súng dạng bút, kết quả giám định súng có tính năng tác dụng tương tự như súng quân dụng; 52 viên đạn các loại qua giám định có 32 viên thuộc loại vũ khí quân dụng; 22 viên là đạn dùng cho súng công cụ hỗ trợ không thuộc loại vũ khí quân dụng; 04 viên là đạn thể thao và đạn thông lòng không thuộc loại vũ khí quân dụng. 02 quyển sổ trong có nhiều trang ghi chữ, kết quả giám định là chữ của Nguyễn Ngọc D.

Ngoài ra còn thu: 04 cân điện tử, 04 bình sử dụng ma túy đá, 01 khay inox để đếm thuốc, 01 súng nhựa dạng súng bắn pháo hiệu và 03 quả pháo, kết quả giám định là súng bắn quả đạn dập lửa và quả đạn dập lửa, không thuộc loại vũ khí quân dụng; 01 khẩu súng bằng thép có số 930293, kết quả giám định thuộc loại vũ khí công cụ hỗ trợ; một bình xịt màu đen; 02 hộp bột lửa ga; 01 ô tô Kia loại 07 chỗ, biển kiểm soát A; 114.000.000 đồng cùng một số vũ khí thô sơ...

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị H khai nhận: Trước năm 2010, H làm ăn tại Móng Cái, Quảng Ninh rồi quen biết với Nguyễn Thị Hồng N và biết N có mua bán ma túy. Sau đó, H về sinh sống tại Hải Phòng được N bàn bạc nếu có Hêrôin thì đem ra Móng Cái bán cho N. Khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 2012, H quen biết một người tên T1 ở Hưng Yên (không biết địa chỉ cụ thể), biết T1 có Hêrôin bán nên H đã mua Hêrôin của T1 mang ra bán cho N và mua ma túy tổng hợp của N mang về Hải Phòng sau đó thông qua một người tên H1 bán cho người tên T2 (không rõ địa chỉ) ở Sài Gòn. Quá trình mua bán ma túy, Nguyễn Ngọc D (chồng H) không trực tiếp tham gia nhưng H nhờ D ghi chép toàn bộ vào quyển sổ tay (Cơ quan điều tra khám nhà đã thu giữ) để nhớ và tránh nhầm lẫn. Trong sổ ghi lại ngày tháng, số lần mua bán, số lượng ma túy, giá tiền và các lần thanh toán tiền. Thông qua quyển sổ trên, H còn nhớ từ ngày 09/10/2012 đến ngày 19/01/2013, H đã mua của T1 tổng số 12 lần là 47 bánh và 5,5 cây Hêrôin với giá từ 190.000.000 đến 193.000.000 đồng/1 bánh và 22.000.000 đồng/1 cây Hêrôin hết tổng số 9.030.000.000 đồng. Trong đó, vào ngày 14/01/2013 và 19/01/2013 H mua của T1 02 lần tổng số 08 bánh Hêrôin, H chưa bảo D ghi vào sổ giúp H. Trong khoảng thời gian này H đã bán cho N 12 lần (trong đó có 03 lần H giao cho người của N là 04 bánh Hêrôin ở Hạ Long, Quảng Ninh, số còn lại H đều giao cho N tại nhà N ở Móng Cái, Quảng Ninh), tổng số là 39 bánh Hêrôin với giá 227.000.000 đến 235.000.000 đồng/1 bánh được 8.756.000.000 đồng. Trừ đi số tiền H đã bỏ ra mua 39 bánh Hêrôin trên là 7.433.000.000 đồng, H còn được lãi 1.232.000.000 đồng. Số Hêrôin còn lại gồm 08 bánh và 207,16 gam Hêrôin, ngày 29/01/2013 khi H chở 03 bánh Hêrôin trên xe mô tô biển kiểm soát P định mang đi giao cho người của N thì bị bắt quả tang,

05 bánh Hêrôin còn lại và 207,16 gam Hêrôin Cơ quan Công an đã thu giữ khi khám xét nơi ở của H.

Nguyễn Thị H khai về việc nhờ Nguyễn Văn T vận chuyển trái phép chất ma túy: Ngày 19/01/2013 H gặp Nguyễn Văn T (là cháu H) ở Móng Cái - Quảng Ninh, nhờ T chở H đến nhà N ở trước cổng trường cấp 2 Hòa Lạc - Móng Cái. H vào nhà N còn T đứng chờ ở ngoài, sau đó T chở H ra bến xe để H về Hải Phòng. Ngày 28/02/2013, H nhận được điện của N báo ra lấy ma túy nhưng H đau chân không đi được nên H đã điện cho T bảo đến nhà N, nếu ai có hỏi gì thì nói là “cháu bà la sát”, họ đưa cho cái gì thì cầm về cho H. Khoảng 01 giờ sáng ngày 29/01/2013 T cầm gói hàng lấy từ N về đưa cho H tại xã A, An Dương, Hải Phòng; khi đưa T có nói với H là ma túy đá. H cầm gói ma túy trong có 03 gói nhỏ trong một túi có một số viên thuốc lắc, H cất lên nóc tủ kệ ti vi và đưa cho T 3.000.000 đồng. Sau đó, H lấy 01 túi bên trong có 03 bánh Hêrôin, treo lên võng xe máy biển kiểm soát P của H và nhờ T chở đi để H giao cho người của N. Khi H và T đi xe máy đến chân cầu An Dương, phường Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bên trong túi nilon màu trắng để ở võng xe máy có 03 bánh Hêrôin.

Ngoài ra, trong thời gian bán Hêrôin cho N thì H đã mua của N tổng số trên 10 lần với số lượng 22.190 viên thuốc lắc (loại ma túy MDMA); 573 viên Hồng phiến (loại ma túy Methamphetamine), 1.580 gam ma túy đá (loại ma túy Methamphetamine) và 1.308,07 gam Ketamine.

Trong tổng số ma túy mua của N nêu trên có cả số ma túy mua vào tháng 9 năm 2012 là 200 gam Ketamine và 4600 viên ma túy tổng hợp (gồm: 4.177 viên thuốc lắc, khoảng 423 viên hồng phiến) cùng số ma túy nhờ T vận chuyển về vào ngày 28/01/2013 gồm khoảng 100 gam Ketamine, 50 gam ma túy đá và 13 viên “thuốc lắc” H chưa ghi vào sổ. H đã mua của N hết tổng số tiền 3.423.000.000 đồng, chưa tính tiền của chuyến T vận chuyển về vào ngày 29/01/2013.

Toàn bộ số ma túy tổng hợp mua của N, thông qua một người tên H1, H bán cho người tên T2 không rõ địa chỉ cụ thể ở Sài Gòn 08 lần gồm: 22.000 viên thuốc lắc, 1kg ma túy đá và 100 viên hồng phiến; bán cho T1 (người bán Hêrôin cho H) 02 lần gồm 20 gam ma túy đá và 50 viên hồng phiến được tổng số 3.420.000.000 đồng. Trong các lần bán cho T2 có 01 lần vào giữa tháng 01 năm 2013 có bán cho T2 0,5kg ma túy đá với số tiền 475.000.000 đồng H chưa bảo Dững ghi vào sổ; ngoài ra H để cho D sử dụng khoảng 100 gam ma túy đá. Số còn lại chưa kịp bán thì bị công an khám nhà thu giữ. Trong số ma túy còn lại có 03 túi khoảng 100 gam gồm 02 túi ketamin, 01 túi khoảng 50 gam ma túy đá và

13 viên thuốc lắc mà T mang từ nhà N về cho H rạng sáng ngày 29/01/2013. H chỉ mua Hêrôin của T1 bán cho N và mua ma túy tổng hợp của N về bán cho Tuyền và T1 ngoài ra không bán cho ai khác.

Về phương thức thanh toán tiền trong việc mua bán ma túy với T1 và N, Nguyễn Thị H khai nhận, có khi nhận trực tiếp, có khi gửi qua các cửa hàng vàng và cho số điện thoại của người nhận; riêng với N, Nguyễn Thị H thường khấu trừ giữa việc bán Hêrôin và mua ma túy tổng hợp của N nếu còn cũng chuyển qua hiệu vàng theo phương thức trên. Việc ghi chép vào sổ H nhờ D còn việc viết cụ thể vào sổ là do D; có một số lần H nhờ D đi gửi tiền và nhận tiền mua bán ma túy cho H qua các hiệu vàng. Nguyễn Thị H khai nhận về sổ vũ khí quân dụng và tang vật thu giữ tại nhà: Trước ngày bị bắt khoảng 2 tháng H mua của một người đàn ông Trung Quốc tại Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh gồm: 02 khẩu súng K54 cùng 32 viên đạn K54 với giá 40.000.000 đồng và 02 khẩu súng bút với giá là 6.000.000triệu đồng, H mang về nhà đưa cho D cất giữ để phòng thân; 03 cân điện tử, 01 khay inox là của H mua về để cân và đếm ma túy; 114 triệu đồng là tiền sinh hoạt của vợ chồng H; 01 mô tô mang tên đăng ký của chị Dương Thị Hoài là H mua lại của chị Hoài. Số đồ vật còn lại như vũ khí thô sơ, đạn thể thao, công cụ hỗ trợ , bình xịt hơi cay, 01 súng dạng nỏ, dao, kiếm, súng, đạn dập lửa, bi sắt... là của D chồng H. Các giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe là của vợ chồng H, ngoài ra còn có một số giấy tờ khác là do trước đây H cầm đồ sau đó những người cầm không lấy lại. 02 quyển sổ thu giữ là chữ viết của D để ghi lại quá trình mua bán ma túy giúp H.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T cũng khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị H: Do ngày 19/01/2013, T đã chở H vào nhà N nhưng T không vào nhà mà đứng ở ngoài. Sau đó, T chở H ra bến xe để H về Hải Phòng nên T biết nhà N. Khoảng 21 giờ ngày 28/01/2013 H điện thoại cho T bảo T đến nhà N mang "quà" về cho H, H dặn T khi đến nhà N thì nói là “cháu bà la sát”. T đến gặp N giới thiệu là “cháu bà la sát”, N lấy từ gầm cầu thang một gói nylon đưa cho T, T cất vào túi áo khoác đang mặc, sau đó đón xe ô tô đi từ Móng Cái về Hải Phòng. Trên đường đi, T có mở ra xem thấy bên trong là Ke (tức ketamine). Khoảng 03 giờ ngày 29/01/2013 H đón T ở cây xăng đầu đường vào nhà H. Khi vào nhà H, T lấy trong túi áo khoác gói nylon nhận của N đưa trực tiếp cho H, H mở ra xem thì T nhìn thấy bên trong có 02 túi ma túy Ke, 01 túi ma túy đá và thuốc lắc. H đưa cho T 3.000.000 đồng và mang toàn bộ số ma túy đó vào trong phòng. Khoảng 30 phút sau H đi từ trong phòng ra có cầm túi nylon màu trắng , H treo túi nylon đó vào võng mô tô biển kiểm soát P của H rồi bảo T chở ra bến xe Lạc Long. T và H đi xe máy đến chân cầu An Dương, phường Lam Sơn, Lê

Chân, Hải Phòng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bên trong túi nilon màu trắng để ở vòng xe máy có 03 bánh Hêrôin.

Ngày 29/01/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc D (chồng Nguyễn Thị H) xét hỏi Nguyễn Ngọc D khai nhận: Khoảng đầu tháng 10 năm 2012, H mua Hêrôin của T1 ở Hưng Yên đem ra Móng Cái bán cho N và mua ma túy tổng hợp của N về bán cho một người ở Sài Gòn. D không trực tiếp tham gia mua và bán ma túy với H, T1, N và người Sài Gòn nhưng D được H bảo ghi chép lại cụ thể ngày tháng, số lần mua bán, số lượng ma túy, giá tiền và các lần thanh toán tiền mua bán ma túy giữa H với T1, N và người ở Sài Gòn. D đã ghi cụ thể vào 02 quyển sổ mà Cơ quan điều tra khám nhà và kiểm tra xe ô tô của D đã thu giữ. Phần mua bán Hêrôin với T1, D ghi “A T1”, phần mua bán ma túy với N, D ghi “TR-MC” có nghĩa là N vợ Trang ở Móng Cái, “H-SG” là H1 ở Sài Gòn, “Tầm” hoặc “tôn” tức là ký hiệu bánh Hêrôin, “cây”, “chi” là đơn vị trọng lượng Hêrôin, “Kg đ” ký hiệu ki lô gam ma túy đá, “G(Đ)” tức là gam ma túy đá, “Quần” và “điểm” là từ nóng của viên ma túy đá, “mỡ” là từ nóng của ma túy đá, “Đỏ” là ký hiệu chỉ hồng phiến, “T” là ký hiệu của chữ triệu, “Tràm” là ký hiệu cước vận chuyển. D xác nhận toàn bộ chữ viết tại hai quyển sổ thu giữ là chữ của D và xác nhận số lần, số lượng, giá cả, ngày tháng ghi trong sổ là chữ của D và nội dung được H đọc cho D để ghi lại; trong đó lượng ma túy là Hêrôin thu khi bị bắt quả tang và khám nhà thu giữ H chưa báo D ghi vào sổ. Ngoài ra D còn một số lần được H nhờ đi gửi và nhận tiền H mua bán ma túy tại các hiệu vàng. D biết Trang và N là do khoảng tháng 9 năm 2006, D làm ăn ở Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, D có 02 lần mua của người tên Bình không biết địa chỉ mỗi lần 01 cây Hêrôin với giá 19.000.000 đồng/cây đem bán cho Đỗ Minh T3 (chồng N) với giá 21.000.000 đồng/1 cây. Sau đó khoảng mấy tuần, D 02 lần mua của Trang mỗi lần 1,5 cây Hêrôin với giá 24.000.000 đồng/ 01 cây để sử dụng. Số súng đạn D không trực tiếp mua nhưng H mua về D có biết và đã cất 02 khẩu súng K54 vào phòng ngủ của D; số công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ ...Cơ quan công an thu giữ là của D; chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-053.59 D mua 450.000.000 đồng nhưng chưa sang tên đổi chủ.

Tổng hợp lại chứng cứ xác định: Nguyễn Thị H mua 47 bánh Hêrôin x 349,04 gam = 16.404,88 gam và 207,16 gam Hêrôin (tổng số 16.612,04 gam Hêrôin); 22.190 viên thuốc lắc (MDMA) x 0,246 gam = 5.458,74 gam MDMA; 573 viên hồng phiến x 0,0999 gam = 57,24 gam Methamphetamine; 1.308,07 gam Ketamine; 1.580 gam ma túy đá là Methamphetamine và Ketamine (tổng số là 8.404,05 gam ma túy khác ở thể rắn) mục đích để bán. H đã bán tổng số 39

bánh Hêrôin tương đương 13.612,56 gam Hêrôin được 8.756.000.000 đồng thu lãi 1.232.000.000 đồng và 22.000 viên thuốc lắc tương đương 5.412 gam MDMA, 1.020 gam ma túy đá là Ketamin; 150 viên hồng phiến tương đương 14,98 gam Methamphetamine được tổng số 3.420.000.000 đồng (tổng cộng 6.446,98 gam ma túy ở thể rắn). Ngày 23/01/2013 H đang mang 03 bánh Hêrôin có trọng lượng 1.046,54 gam Hêrôin đi bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra Nguyễn Thị H còn cất giữ trái phép 02 khẩu súng và 32 viên đạn quân dụng, 02 khẩu súng tự chế có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng.

Nguyễn Ngọc D thừa nhận tham gia cùng Nguyễn Thị H mua bán số ma túy đã ghi vào 02 quyển sổ gồm 39 bánh tương đương 13.612,56 gam Hêrôin và 3,5 cây Hêrôin lẻ cùng 22.000 viên thuốc lắc tương đương 5.412 gam MDMA, 1.530 gam ma túy đá là Methamphetamine và Ketamine và 150 viên hồng phiến tương đương 14,98 gam Methamphetamine và 1.000 gam Ketamine. Tham gia cùng H cất giữ trái phép 02 khẩu súng và 32 viên đạn quân dụng, 02 khẩu súng tự chế có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng.

Nguyễn Văn T vận chuyển một túi bên trong có 03 gói gồm ma túy đá và các viên thuốc lắc từ Móng Cái, Quảng Ninh về nhà H ở xã A, huyện D, Hải Phòng gồm: 100 gam Ketamine, 50 gam ma túy đá, 13 viên thuốc lắc tương đương 3,198 gam. Tổng số Nguyễn Văn T vận chuyển 153,198 gam ma túy ở thể rắn gồm các chất Methamphetamine và Ketamine, MDMA.

Về kết quả giám định: Tại Kết luận số 10178A/C54 ngày 23/02/2016 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an xác định: 08 bánh hêrôin thu giữ, bánh có hàm lượng hêrôin thấp nhất là 28,2%, cao nhất là 74,4% (các mẫu: 1AQT, 1BQT, 1CQT, 1A, 1B, 1C, 1D, 1^E); 207,16 gam Hêrôin để trong ba túi nhỏ khi bị thu giữ có hàm lượng hêrôin thấp nhất là 1,5%, cao nhất là 55,3%; 01 túi nilon đựng 190 viên nén (thuốc lắc) cân nặng 46,74 gam, kết quả giám định có thành phần MDMA hàm lượng chất ma túy là 32,8%; 01 túi nilon bên trong có 05 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng cân nặng: 1.308,07 gam, kết quả giám định có thành phần Ketamine, hàm lượng chất ma túy là 76,8% (mẫu số 4); 06 túi nilon bên trong chứa 445,99 gam chất tinh thể màu trắng (Ma túy đá), kết quả giám định có thành phần Methamphetamine và Ketamine có hàm lượng ma túy là 21,5% (mẫu số 5); 03 túi nilon bên trong có 423 viên nén (Hồng phiến) cân nặng 42,26 gam, kết quả giám định có thành phần Methamphetamine hàm lượng ma túy là 14,6% (mẫu số 6); 01 túi nilon bên trong chứa 1,7955 gam tinh thể màu trắng, kết quả giám định có thành phần Methamphetamine hàm lượng 76,1% (mẫu số 89).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2016/HSST ngày 25/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Ngọc D đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm l, p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 34; Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị H;

- Áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 35; Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D;

- Áp dụng Điểm m Khoản 2, Khoản 5 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt:

1. Nguyễn Thị H tù Chung thân. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 130/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2013. Phạt tiền bị cáo 80 (Tám mươi) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Nguyễn Ngọc D Tử hình. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 130/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt tiền bị cáo 80 (Tám mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Nguyễn Văn T 13 (Mười ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2013. Phạt tiền bị cáo 05 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm, việc kháng cáo, kháng nghị như sau:

- Ngày 02/9/2016 Nguyễn Ngọc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 08/9/2016, tại Quyết định kháng nghị số 17/QĐ-KNPT Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng kháng nghị theo trình tự phúc thẩm với nội dung: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H về toàn bộ số ma túy đã mua bán (bao gồm cả ma túy truy xét và toàn bộ số ma túy ở thể rắn và 08 bánh Hêrôin thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Nguyễn Thị H); áp dụng Điểm m khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của bị cáo đồng phạm, lời bào chữa của các luật sư bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo và đặc biệt căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, cũng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác, nên cũng như cấp sơ thẩm đã quy kết, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Ngọc D đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D: Là chồng của bị cáo Nguyễn Thị H, tuy không trực tiếp tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy, song là người giúp Nguyễn Thị H ghi chép, tổng hợp lại việc mua bán 39 bánh Hêrôin và một lượng ma túy tổng hợp mà Nguyễn Thị H đã mua bán trái phép chất ma túy. Kháng nghị đồng tình với việc quyết định mức hình phạt tử hình đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D song lại cho rằng cần buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H về toàn bộ số ma túy đã mua bán (bao gồm cả số ma túy truy xét, toàn bộ số ma túy ở thể rắn và 08 bánh Hêrôin thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Nguyễn Thị H). Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về cơ bản, bị cáo Nguyễn Ngọc D khai báo thành khẩn, ngoài lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị H, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo D đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H ngoài số các bị cáo đã thừa nhận. Thực tế chứng minh số ma túy bị bắt quả tang và khám xét tại nhà Nguyễn Thị H, bị cáo Nguyễn Ngọc D không biết. Mặt khác, thông qua đối chất và tranh tụng tại phiên tòa cũng không có tình tiết gì khác như ở giai đoạn điều tra, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình như đánh giá của Tòa án cấp sơ thẩm khi cho rằng, chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc D đồng phạm với vai trò giúp sức cho Nguyễn Thị H đối với toàn bộ số lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị H bị truy xét (trong số do bị cáo Nguyễn Ngọc D ghi

chép, tổng hợp giúp cho Nguyễn Thị H), cụ thể là: 39 bánh Hêrôin có trọng lượng là 13.612,56 gam; 22.000 viên thuốc lắc có trọng lượng là 5.412 gam; 150 viên hồng phiến có trọng lượng là 14,985 gam và 1.132,2 gam ma túy ma túy đá (Methamphetamine). Với số lượng mua bán trái phép chất ma túy như vừa nêu, bị cáo Nguyễn Ngọc D còn thực hiện hành vi trong khoảng thời gian dài với nhiều lần vào sổ ghi chép những lần Nguyễn Thị H mua bán ma túy. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Với hành vi mua bán trái phép chất ma túy trọng lượng rất lớn như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 35; Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt Tử hình đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng cũng như kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc D.

[2.2] Đối với hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn T: Nguyễn Thị H nhờ Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Thị Hồng N mang ma túy về cho H. T đến nhà Nguyễn Thị Hồng N, N gửi 01 túi trong túi có 3 gói ma túy, T mang về giao cho Nguyễn Thị H, H cất giấu vào trong tủ. Nguyễn Văn T biết là ma túy tổng hợp, ma túy đá, nhưng không biết số lượng bao nhiêu. Cơ quan Công an khám nhà Nguyễn Thị H thu được số ma túy do Nguyễn Văn T đã vận chuyển gồm: 100 gam ma túy có chứa Ketamine, kết quả giám định có 76,8 gam Ketamine tinh chất; 50 gam ma túy đá, kết quả giám định có 10,75 gam Methamphetamine tinh chất; 3,198 gam thuốc lắc, kết quả giám định có 1,049 gam MDMA. Như vậy xác định tổng trọng lượng ma túy tổng hợp tinh chất bị cáo Nguyễn Văn T đã vận chuyển trái phép là 88,599 gam Methamphetamine, Ketamine và MDMA. Theo Điểm m Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”.

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng quy định tại Điểm m Khoản 2, Khoản 5 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xử phạt 13 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã là nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật nên cũng không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Theo quy định của pháp luật, bị cáo kháng cáo song không được cấp phúc thẩm chấp nhận thì phải nộp án phí hình sự phúc thẩm..

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 35; Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Ngọc D** Tử hình. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án hình sự số 130/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **Tử hình**.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền được gửi đơn lên Chủ tịch nước để xin ân giảm án Tử hình.

2. Áp dụng Điểm m Khoản 2, Khoản 5 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn T 13 (Mười ba) năm tù** về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2013.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CA TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Trại TGCA TP Hải Phòng;
- Bị cáo (gửi qua trại giam);
- Lưu HS(2), Phòng HCTP(2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Hồng Phúc